

Số: /BC-SNV

Bắc Giang, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

### Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị

Thực hiện Công văn số 1298/UBND-TH ngày 18/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về phối hợp tham mưu Báo cáo phục vụ buổi làm việc của Tiểu ban văn kiện Đại hội XIV của Đảng, Sở Nội vụ báo cáo như sau:

#### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

##### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở được các cấp ủy đảng quan tâm triển khai thực hiện bài bản hiệu quả. Quan điểm xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt là cốt lõi của mọi sự thành công. Nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng và xây dựng hệ thống chính trị nên các cấp ủy đảng nhiệm kỳ 2020-2025 đã ban hành nhiều văn bản xây dựng đảng về chính trị<sup>1</sup>, xây dựng đảng về tư tưởng, xây dựng đảng về đạo đức<sup>2</sup>.

Các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ tỉnh luôn kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; bảo vệ Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; bảo vệ Hiến pháp và pháp luật; giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng; lập trường, bản lĩnh chính trị, tính chiến đấu của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; nâng cao năng lực dự báo và ứng phó với những vấn đề phát sinh trong thực tiễn, năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện; khắc phục yếu kém, hạn chế, né tránh trách nhiệm trong công tác lãnh đạo thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng.

##### 2. Kết quả xây dựng, đổi mới, hoàn thiện, tinh gọn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

###### 2.1. Kết quả đổi mới, tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp

Cấp tỉnh tổng số 21 cơ quan (20 sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, 01 cơ quan Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh thuộc HĐND tỉnh). Số tổ chức thuộc Sở (số

<sup>1</sup> Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 13/5/2022 về "Tổ chức nghiên cứu, tổng kết thực tiễn một số lĩnh vực của tỉnh đến năm 2025"; Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 02/6/2023 về "Chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới" để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện trong Đảng bộ tỉnh

<sup>2</sup> Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 30/8/2021 về nâng cao chất lượng kiểm điểm, tự phê bình và phê bình các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ;

*phòng chuyên môn và tương đương, Chi cục và tương đương) thời điểm 01/01/2020 là 166, thời điểm 31/12/2023 là 144, giảm tổng số 22 tổ chức (trong đó: Văn phòng giám 1, Phòng chuyên môn giám 14, Chi cục giám 5, Ban giám 2).*

Số cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện tại thời điểm 31/12/2023 là 12, trong đó 4 huyện (Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế bổ trí thêm Phòng Dân tộc), giữ nguyên so với thời điểm 01/01/2020.

Số đơn vị sự nghiệp công lập trước khi sắp xếp tại thời điểm 01/01/2020 là 1010 đơn vị, sau khi sắp xếp tại thời điểm 31/12/2023 là 857 đơn vị, giảm 153 đơn vị (*tỷ lệ giảm 15,15%, vượt tỷ lệ giảm 10% theo Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kế hoạch 47 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

*2.2. Kết quả tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm*

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung cao lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các nghị quyết, kế hoạch, kết luận và các văn bản chỉ đạo của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ về tinh giản biên chế. Trong giai đoạn 2020-2023, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện tinh giản biên chế đối với 1.224 trường hợp (hành chính 31 người; sự nghiệp 735 người; cán bộ, công chức cấp xã 457 người; HĐ68: 01 người); trong đó: Theo đối tượng tinh giản biên chế như nghỉ hưu trước tuổi 1.059 người, thôi việc ngay 165 người và theo lý do tinh giản, như do sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự 371 người; do cơ cấu lại đội ngũ viên chức theo vị trí việc làm 05 người; do không đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm đang đảm nhiệm 173 người; do phân loại, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm 667 người; do số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau 08 người.

Qua thực hiện tinh giản biên chế, một bộ phận cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm hoặc năng lực hạn chế không đáp ứng được yêu cầu công việc đã được tinh giản, sắp xếp lại. Cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị được bố trí, sắp xếp từng bước phù hợp hơn với năng lực, trình độ chuyên môn, vị trí việc làm; nhiều cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng, dự thi nâng ngạch bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm. Việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị là chủ trương đúng đắn của Đảng, góp phần xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị và giảm chi ngân sách nhà nước.

*2.3. Kết quả sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã*

Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của

Chính phủ về việc tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030, Tỉnh ủy Bắc Giang đã ban hành Nghị quyết số 233-NQ/TU về chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2025; Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 25/8/2023 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 - 2030 để triển khai thực hiện.

Theo phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2025, thì tỉnh Bắc Giang sẽ nhập huyện Yên Dũng với thành phố Bắc Giang; sắp xếp, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính huyện Lục Ngạn, huyện Sơn Động để thành lập thị xã Chũ và thành lập huyện Lục Ngạn mới; sắp xếp 32 đơn vị hành chính cấp xã để thành lập 15 đơn vị hành chính cấp xã mới, giảm 17 đơn vị hành chính cấp xã. Đến nay các huyện, thành phố đã xây dựng xong dự thảo Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và dự kiến đến ngày 21/4/2023 dự thảo Đề án được xin ý kiến toàn thể cử tri các huyện, thành phố.

### **3. Kết quả nâng cao bản lĩnh chính trị; năng lực quản lý, lãnh đạo; kỹ năng, nghiệp vụ và thực thi công vụ, công chức của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức**

#### *3.1. Kết quả đánh giá, chấm điểm xếp loại người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương*

Tỉnh Bắc Giang đã triển khai, thực hiện việc đánh giá, chấm điểm xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực thi công vụ nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng lực quản lý, lãnh đạo; kỹ năng, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận một cách nghiêm túc, bài bản, bám sát sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã phát huy tinh thần trách nhiệm; không có nhiệm vụ được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chưa hoặc không được triển khai thực hiện. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đã góp phần tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, địa phương và của tỉnh.

Việc thực hiện đánh giá, chấm điểm xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương đã góp phần nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu; tạo sự cạnh tranh giữa các cơ quan, địa phương, đơn vị trong thi đua thực hiện nhiệm vụ được giao. Góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực, góp phần không nhỏ vào thực hiện thành công mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

Bên cạnh đó, tỉnh Bắc Giang thường xuyên thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng hằng năm để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng của cán bộ, công chức, viên chức các cấp trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, góp phần nâng cao hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

#### *3.3. Kết quả thanh tra, kiểm tra công vụ*

Từ năm 2020 đến nay, Thanh tra ngành nội vụ đã tham mưu và tổ chức triển khai 24 cuộc thanh tra, trong đó: 22 cuộc thanh tra chuyên ngành, 02 cuộc thanh tra hành chính. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 24/01/2021 về việc thành lập Tổ kiểm tra công vụ và phê duyệt Quy chế hoạt động kiểm tra thường xuyên, đột xuất về kỷ luật, kỷ cương hành chính tỉnh Bắc Giang.

Tổng số các lượt kiểm tra việc thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính từ năm 2020 đến nay là 2.500 lượt, trong đó: Tổ kiểm tra công vụ của tỉnh kiểm tra 171 lượt; Tổ kiểm tra công vụ tại các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã kiểm tra 2.329 lượt.

Qua kiểm tra đã phát hiện một số tồn tại, hạn chế như cán bộ, công chức chưa chấp hành tốt giờ giấc làm việc tại cơ quan, công sở; thái độ làm việc chưa nghiêm túc, còn công chức vắng mặt, đến muộn không rõ lý do; không đeo thẻ công chức khi thực thi nhiệm vụ, công vụ....

#### **4. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước**

Với phương châm hành động của Chính phủ: “Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả”, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực CCHC với nhiều văn bản, chỉ thị được ban hành bám sát tình hình thực tiễn. Lãnh đạo UBND tỉnh thường xuyên làm việc với các ngành như: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Ban Quản lý các khu công nghiệp ... để chỉ đạo đẩy mạnh cải cách TTHC trên một số lĩnh vực trọng tâm nhằm tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của địa phương. Chỉ số CCHC (PAR Index) tỉnh Bắc Giang tăng dần hàng năm. Năm 2022, Chỉ số CCHC tỉnh Bắc Giang xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố (*tăng 3 bậc so với năm 2021*), xếp thứ 1/14 tỉnh Trung du - Miền núi phía Bắc; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) tỉnh Bắc Giang qua các năm trên 80%; Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Bắc Giang năm 2022 xếp thứ 2/63 tỉnh, thành phố (*tăng 29 bậc so với năm 2021*).

Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) được quan tâm, cắt giảm thời gian giải quyết, đơn giản hóa TTHC, rà soát, đơn giản hóa, tái cấu trúc TTHC nhằm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh giúp rút ngắn thời gian giải quyết, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC. Bộ phận Một cửa các cấp được các cấp, các ngành quan tâm đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, phần mềm ứng dụng và thường xuyên tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức để nâng cao năng suất, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công của cơ quan nhà nước, chuyển hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản giấy, giao dịch trực tiếp sang hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử, giao dịch điện tử, tỉnh Bắc Giang ban hành

quy trình giải quyết TTHC “5 bước trên môi trường điện tử”, gồm Tiếp nhận, Thẩm định, Phê duyệt, Ký số và Trả kết quả. Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu đã được quan tâm tổ chức thực hiện; đến nay, đã thực hiện số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực, có sử dụng lại dữ liệu thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh.

Đẩy mạnh triển khai, áp dụng, nhân rộng các sáng kiến, mô hình hay trong CCHC, như: “Trợ lý ảo” hướng dẫn người dân thực hiện các TTHC; ứng dụng mã QR trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về TTHC, thanh toán trực tuyến tại Bộ phận một cửa điện tử các cấp; mô hình “Ngày thứ Sáu nhanh”, “Ngày thứ Sáu không hẹn”, “Ngày thứ Hai không hẹn”, “Ngày Chủ nhật vì dân”; “Ngày thứ Sáu hai không: không viết, không hẹn”... góp phần nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp đối với người dân, doanh nghiệp.

## **5. Kết quả tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương**

### *5.1. Kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026*

Tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thành công, đúng luật, tạo cơ sở để kiện toàn bộ máy, nhân sự cơ quan chính quyền nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, tỷ lệ cử tri đi bầu cử đạt 99%, kết quả cụ thể:

Đã bầu được 09 đại biểu Quốc hội khu vực Bắc Giang, trong đó về trình độ chuyên môn: Sau đại học 08 người, tỷ lệ 88,9%; đại học 01 người 11,1%. Về trình độ lý luận chính trị: Cử nhân 01 người, tỷ lệ 11,1%; cao cấp 08 người, tỷ lệ 88,9%.

Đối với bầu cử đại biểu HĐND tỉnh: Đã bầu được 75 đại biểu, trong đó nữ 20 người, tỷ lệ 26,67%; dân tộc 06 người, tỷ lệ 8,0%; trẻ tuổi 09 người, tỷ lệ 12,0%; tái cử 25 người, tỷ lệ 33,33%; tôn giáo 02 người, tỷ lệ 2,67%. Về trình độ chuyên môn: Sau đại học 46 người, tỷ lệ 61,3%; đại học 29 người 38,7%. Về trình độ lý luận chính trị: Cử nhân 05 người, tỷ lệ 6,7%; cao cấp 57 người, tỷ lệ 76%; trung cấp 13, tỷ lệ 17,3%.

Đối với bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện: Các huyện, thành phố, thị xã đã bầu được 348 đại biểu, trong đó nữ 92 người, tỷ lệ 26,4%; dân tộc 48 người, tỷ lệ 13,8%; trẻ tuổi 66 người, tỷ lệ 18,97%; tái cử 148 người, tỷ lệ 42,66%; tôn giáo 03 người, tỷ lệ 0,86%. Về trình độ chuyên môn: Sau đại học 98 người, tỷ lệ 28,16%; đại học 240 người, tỷ lệ 68,97%; dưới đại học 10 người, tỷ lệ 2,87%. Về trình độ lý luận chính trị: Cử nhân 15 người, tỷ lệ 4,31%; cao cấp 257 người, tỷ lệ 73,85%; trung cấp 76, tỷ lệ 21,84%.

Đối với bầu cử đại biểu HĐND cấp xã: Các xã, phường, thị trấn đã bầu được 5.003 đại biểu, trong đó trẻ tuổi 1.261 người, tỷ lệ 25,2%; nữ 1.250 người, tỷ lệ 24,99%; tái cử 2.584 người, tỷ lệ 51,65%; tôn giáo 49 người, tỷ lệ 0,98%; dân tộc 728 người, tỷ lệ 14,55%. Về trình độ chuyên môn: Sau đại học 95 người, tỷ lệ 1,87%; đại học 3.833 người, tỷ lệ 76,61%; dưới đại học 1.075 người, tỷ lệ 21,52%. Lý luận chính trị: Cử nhân 75 người, tỷ lệ 1,49%; cao cấp 189 người, tỷ lệ 3,78%; trung cấp 1.396, tỷ lệ 27,89%.

### 5.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và các văn bản hướng dẫn thi hành, các cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan tham mưu tổ chức thực hiện và hướng dẫn các địa phương về công tác tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp; ban hành quy chế làm việc, quy chế phối hợp với nhiều nội dung, quan điểm, cách làm mới nhằm đề cao và phát huy được trí tuệ, trách nhiệm, quyền hạn của tập thể chính quyền địa phương và xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng thành viên, nhất là người đứng đầu chính quyền các cấp. Phát huy dân chủ, nâng cao nguyên tắc tập trung và trách nhiệm cá nhân; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, giải quyết kịp thời các công việc phát sinh. Ngoài ra, tỉnh cũng chỉ đạo các cơ quan tham mưu ban hành các quy định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương, phân cấp, phân quyền giữa các cấp chính quyền địa phương gắn với trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan khi thực hiện ủy quyền và các điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền.

Nhìn chung, tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương các cấp trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra tiếp tục có sự đổi mới, đã góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn.

### 6. Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở, dân vận chính quyền

Việc thực hiện quy chế dân chủ trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập từng bước đi vào nền nếp; các hoạt động trong cơ quan, đơn vị được thực hiện công khai, minh bạch; người đứng đầu cơ bản thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, lắng nghe và giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức; quan tâm rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị. Qua đó quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức được phát huy, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng nâng lên. Các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã thực hiện việc công khai các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan trực tiếp đến Nhân dân, thông qua hệ thống loa truyền thanh, các cuộc họp thôn, tổ dân phố, các kiến nghị chính đáng, hợp pháp của Nhân dân được xem xét và giải quyết kịp thời. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng được củng cố; Nhân dân đồng thuận, tin tưởng vào sự lãnh đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền, tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Chính quyền các cấp đã cụ thể hóa các giải pháp thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới. Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh ký kết Chương trình phối hợp về công tác dân vận giai đoạn 2021-2026 và ban hành Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận hằng năm. Các cấp chính quyền, cơ quan nhà nước xây dựng nội quy, quy chế, quy định nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước;

tổ chức thực hiện Quy chế công tác dân vận phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Ủy ban nhân dân các cấp phân công đồng chí chủ tịch phụ trách công tác dân vận.

## **7. Kết quả tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc nâng tỷ lệ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là đảng viên, đã ban hành Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 30/9/2021 về nâng tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ trưởng thôn, bản, tổ dân phố để lãnh đạo triển khai thực hiện. Kết quả đến nay có **2.018/2.128** (bằng 94,8%) trưởng thôn, tổ dân phố là đảng viên, vượt chỉ tiêu đề ra (đến năm 2025, tỷ lệ trưởng thôn, tổ dân phố là đảng viên là 90%); trong đó, có 227 bí thư chi bộ đồng thời làm trưởng thôn, tổ dân phố; 1.301 trưởng thôn, tổ dân phố làm phó bí thư chi bộ. Có **1.865** (bằng 87,6%) trưởng ban công tác mặt trận thôn là đảng viên. Việc nâng tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ trưởng thôn, tổ dân phố đã góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các chi bộ thôn, tổ dân phố; bảo đảm vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo toàn diện của chi bộ đối với hoạt động của thôn, bản, tổ dân phố.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Hạn chế, bất cập, vướng mắc**

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu chưa làm tốt công tác tuyên truyền, chưa thật sự phát huy hết tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo.

- Tình trạng cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống vẫn còn diễn ra nhưng chưa được nhận diện và xử lý rõ, như: Lười học tập, nghiên cứu, không thường xuyên tiếp nhận những thông tin mới; ý thức trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu chưa cao, còn có tư tưởng trông chờ, ngại khó, làm việc cầm chừng, đùn đẩy trách nhiệm, làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả; tự phê bình và phê bình vẫn còn nể nang, xuề xòa, ngại va chạm.

- Người đứng đầu một số cơ quan, địa phương, đơn vị chưa năng động, sáng tạo, chưa thích ứng với yêu cầu trong tình hình mới; chưa có nhiều cách làm mới để nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị; chưa sâu sát nắm bắt tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị nên có việc chỉ đạo giải quyết chưa tốt. Một số người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chưa sâu sát với cơ sở và địa bàn dân cư, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân chưa kịp thời và giải quyết kiến nghị, bức xúc, đòi hỏi chính của nhân dân chưa chính đáng.

- Một số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa tự giác nhìn nhận đúng mức khuyết điểm và trách nhiệm của mình trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Thậm chí có cán bộ lãnh đạo, quản lý khi cấp trên chỉ ra những sai sót, nhưng chậm khắc phục. Chính vì thế, trong thời gian qua, vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc, vấn đề bức xúc trong nhân dân giải quyết rất chậm, kéo dài, làm ảnh hưởng đến kết quả phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, gây bức xúc trong một bộ phận nhân dân.

- Ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ một số nơi không cao, thiếu chủ động trong tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; xử lý công việc còn nặng về hành chính.

- Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng và đảng viên còn hạn chế. Một số ít cấp ủy, tổ chức đảng chưa quan tâm đúng mức đến công tác kiểm tra, giám sát, chưa chú ý công tác tự kiểm tra để kịp thời phát hiện chấn chỉnh, răn đe.

## **2. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại**

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ, toàn diện, sâu sắc về tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị trong tình hình mới; chưa chú trọng trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa chủ động, sâu sát, thiếu quyết liệt; chưa coi trọng việc tự kiểm tra, xử lý vi phạm. Một số nơi, người đứng đầu chưa phát huy hết trách nhiệm, thiếu bản lĩnh, chưa gương mẫu, còn thụ động, né tránh, trông chờ vào chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

- Việc đổi mới tư duy của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp trên một số mặt chưa theo kịp tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của tỉnh trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước và Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay.

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, địa phương, đơn vị chưa thật sự chủ động, năng động, sáng tạo trong việc xác định các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, đề ra giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị và quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp đã đề ra.

- Việc chấp hành nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước của một số cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp còn hạn chế.

- Năng lực, trình độ, kinh nghiệm thực tế của một số cán bộ, công chức trong các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn trong giai đoạn hiện nay.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI**

1. Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các quy định về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị; xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng gương điển hình, cách làm hay trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; phê phán những hành vi tham nhũng, tiêu cực; sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

2. Xây dựng tổ chức đảng vững mạnh về chính trị, đạo đức, tư tưởng; không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; phát huy dân chủ, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững kỷ luật Đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Điều lệ Đảng.



3. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Quan tâm xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị có bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, những vụ việc gây bức xúc trong Nhân dân. Kịp thời xử lý đối với cán bộ, đảng viên suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực./.

***Nơi nhận:***

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, XDCQ.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Mạnh Hùng**